

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TPĐ
TỈNH TG**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 01 - 2021
V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con
chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TPĐ – TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông VN.H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn H.
2. Ông Lê Thanh D.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị H T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang:
Ông Nguyễn Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Nh, sinh năm 1992;
Cư trú: Ấp T Ph, xã Ph Th, huyện TPĐ, tỉnh TG.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1985;
Cư trú: Ấp T Ph, xã Ph Th, huyện TPĐ, tỉnh TG.

(Chị Nh, anh V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đào Thị Nh trình bày:

Chị Nh và anh V tổ chức đám cưới vào năm 2011, trên cơ sở quen biết. Hai vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph Th, huyện TPĐ, TG. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại thành phố HCM thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh V thường xuyên cờ bạc, ăn nhậu không lo cuộc sống gia đình mà còn đánh đập, bạo hành gia đình đối với chị Nhí. Ngày 31 tháng 3 năm 2020, anh Nguyễn Minh Vương bị Tòa án nhân dân quận BT, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” mà bị hại là chị Nh. Nay thấy quan hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.
- Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 28/9/2014. Ly hôn, chị Nh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kh; chưa yêu cầu anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

** Theo Biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 12 năm 2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Minh V trình bày:*

Anh không đồng ý với ý kiến của chị Nh về mâu thuẫn vợ chồng là do anh thường xuyên đá gà, nhậu nhẹt. Anh đi nhậu là do tính chất công việc nên có uống rượu. Nay với yêu cầu xin ly hôn của chị Nh anh có ý kiến như sau:

- Về tình cảm: anh không đồng ý ly hôn với chị Nh do anh còn thương chị Nh muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để nuôi con.
- Về con chung: có 01 con chung là: Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 28/9/2014. Nếu như ly hôn anh đồng ý để chị Nh tạm thời trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh đến khi anh chấp hành án xong thì anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh.
- Về tài sản chung: hai vợ chồng có 02 dàn nhạc; 01 đàn organ, 01 xe ba gác máy trị giá 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng). Khi anh đi chấp hành án thì chị Nh đã tự ý bán khối tài sản này nên anh yêu cầu chị Nh trả lại.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TPĐ:

+ Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án:

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Nh. Chị Đào Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Đào Thị Nh. Chị Đào Thị Nh được quyền trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 28/9/2014. Về cấp dưỡng nuôi con chị Nh chưa yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

- Về tài sản chung: Chị Nh không có tranh chấp về tài sản chung. Anh V cho rằng hai vợ chồng có 02 dàn nhạc; 01 đàn organ, 01 xe ba gác máy trị giá 600.000.000đ (*sáu trăm triệu đồng*). Khi anh đi chấp hành án thì chị Nh đã tự ý bán khối tài sản này nên anh yêu cầu chị Nh trả lại. Anh có yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về tài sản chung nhưng đơn yêu cầu của anh gửi đến Tòa án nhân dân huyện TPĐ sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, vì vậy, Tòa án không thụ lý yêu cầu phản tố của anh về tài sản chung là có cơ sở. Sau này chị Nh và anh V có tranh chấp thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh V kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph Th, huyện TPĐ, tỉnh TG năm 2011. Hai người tiến đến hôn nhân là do tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh V thường xuyên cờ bạc, ăn nhậu không lo cuộc sống gia đình mà còn đánh đập, bạo hành gia đình đối với chị Nh. Ngày 31 tháng 3 năm 2020, anh Nguyễn Minh V bị Tòa án nhân dân quận BT, thành phố HCM xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đối với chị Nh. Theo xác nhận của địa phương thì mâu thuẫn giữa chị Nh và anh V là có thật. Nay chị Nh xin được ly hôn

với anh V, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh V không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin được ly hôn của chị Nh là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung hai vợ chồng 01 con chung là: Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 28/9/2014. Hiện tại anh V đang phải chấp hành án phạt tù nên để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Kh nên cần phải giao cháu cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nh.

Chị Nh chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh không có tranh chấp về tài sản chung. Anh V cho rằng hai vợ chồng có 02 đàn nhạc; 01 đàn organ, 01 xe ba gác máy trị giá 600.000.000đ (*sáu trăm triệu đồng*). Khi anh đi chấp hành án thì chị Nh đã tự ý bán khối tài sản này nên anh yêu cầu chị Nh trả lại. Anh có yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về tài sản chung nhưng đơn yêu cầu của anh gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, vì vậy, Tòa án không thụ lý yêu cầu phản tố của anh về tài sản chung. Sau này anh có tranh chấp thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Nh.

1. Về hôn nhân: **Chị Đào Thị Nhí được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.**

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/9/2014 chỉ chị Đào Thị Nh được trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục. Chị Đào Thị Nh chưa yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Nh và các thành viên trong gia đình không được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết về tài sản chung. Nếu các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Án phí: Chị Đào Thị Nh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 49566 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông nên chị Nh đã nộp xong án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VNH